

Một số lưu ý khi biên soạn
CÁC CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM



Nguyễn Quang Thi

Đại học Duy Tân

06/11/2014

Lí do

Một số phần mềm, công cụ trộn các câu hỏi trắc nghiệm
Sự khó khăn khi sử dụng

Một sự lựa chọn khác

MiKTeX 2.9, VietTeX 4.0

Tổng quan

Ví dụ

Tóm tắt

Một số kí hiệu được sử dụng trong tài liệu

Chú ý quan trọng

Các quy tắc đặt tên thư mục, tên file

<tukhoa>

<Ten>, <ChucaiTenDem>, <ChucaiTenHo>, <TenHocPhan>, <TheLoai>

Quy tắc đặt tên thư mục, tên file

Nội dung mỗi câu hỏi và các phương án trả lời của mỗi câu hỏi đó

Định dạng câu hỏi

<tencauhoi>

<traloi>

Một số dạng câu hỏi trắc nghiệm khác

Nhiều câu hỏi dùng chung một giả thiết

Dạng câu hỏi chỉ yêu cầu trả lời ĐÚNG / SAI

Tóm tắt

Tài liệu tham khảo

Giới thiệu



Một số phần mềm, công cụ trộn các câu hỏi trắc nghiệm

Phần mềm



McMIX (miễn phí)

Công cụ

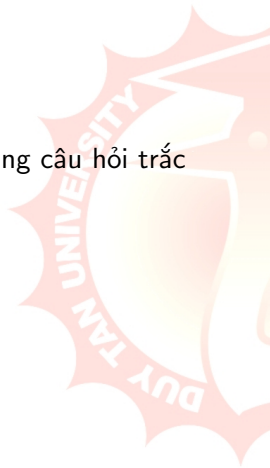
công cụ Easy Mixer (miễn phí)

Nhận xét

Phần mềm McMIX và công cụ Easy Mixer đều chỉ có thể xử lý các file
***.doc**

Sự khó khăn khi sử dụng

- McMIX không phải là phần mềm quản lí ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm.



Một sự lựa chọn khác



Dùng MiKTeX , VieTeX 4.0 (hoặc các chương trình thích hợp).

- chương trình soạn thảo VieTeX 4.0 (hoặc chương trình soạn thảo khác: Microsoft Office, WinShell, TeXMaker, v.v.) với gói lệnh dethi.sty của thầy Nguyễn Hữu Điển,
- và MiKTeX 2.9 .

Tổng quan

Mục tiêu

1. giới thiệu hệ thống `MiKTeX 2.9`, `VieTeX 4.0` (hoặc một số chương trình tương đương)
2. giới thiệu và hướng dẫn biên soạn ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm.
3. Với cách thực hiện như hướng dẫn, người soạn có thể:
 - quản lí được số lượng câu hỏi,
 - quản lí được câu hỏi của người biên soạn (*trong trường hợp có nhiều người biên soạn ngân hàng câu hỏi*)

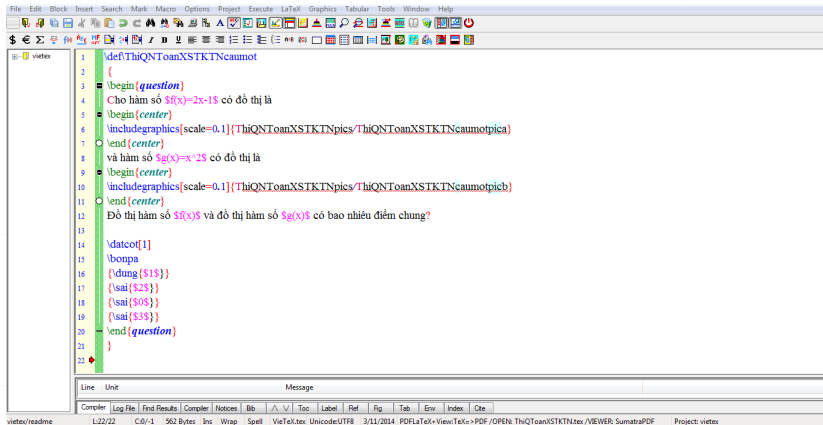
Nhận xét

1. Tài liệu này chỉ hướng dẫn tạo một ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm theo một số quy định chung (*chúng tôi khuyến khích!*).
2. Việc trộn và xử lí các câu hỏi trắc nghiệm này sẽ được chúng tôi trực tiếp xử lí sau đó.

Một ví dụ câu hỏi trắc nghiệm và đáp án

```
1 \def\ThiQNToanXSTKTNcaumot
2 {
3 \begin{question}
4 Cho hàm số  $f(x)=2x-1$  có đồ thị là
5 \begin{center}
6 \includegraphics[scale=0.1]{ThiQNToanXSTKTNpics/ThiQNToanXSTKTNcaumotpica}
7 \end{center}
8 và hàm số  $g(x)=x^2$  có đồ thị là
9 \begin{center}
10 \includegraphics[scale=0.1]{ThiQNToanXSTKTNpics/ThiQNToanXSTKTNcaumotpicb}
11 \end{center}
12 Đồ thị hàm số  $f(x)$  và đồ thị hàm số  $g(x)$  có bao nhiêu điểm chung?
13
14 \datcot[1]
15 \bonpa
16 {\dung{1$}}
17 {\sai{2$}}
18 {\sai{0$}}
19 {\sai{3$}}
20 \end{question}
21 }
```

Soạn câu hỏi với **VieTeX**, tạo ra file ***.tex**



The screenshot shows a LaTeX editor window with a menu bar (File, Edit, Block, Insert, Search, Mark, Macro, Options, Project, Execute, LaTeX, Graphics, Tabular, Tools, Window, Help) and a toolbar. The main text area contains the following LaTeX code:

```
1 \def\ThiQNToanXSSTKTNCaumot
2 {
3   \begin{question}
4     Cho hàm số  $f(x)=2x-1$  có đồ thị là
5   \begin{center}
6     \includegraphics[scale=0.1]{ThiQNToanXSSTKTNpics/ThiQNToanXSSTKTNCaumotpica}
7   \end{center}
8     và hàm số  $g(x)=x^2$  có đồ thị là
9   \begin{center}
10    \includegraphics[scale=0.1]{ThiQNToanXSSTKTNpics/ThiQNToanXSSTKTNCaumotpicb}
11  \end{center}
12  Đồ thị hàm số  $f(x)$  và đồ thị hàm số  $g(x)$  có bao nhiêu điểm chung?
13
14  \datcot[1]
15  \bonpa
16  {\dung{$1$}}
17  {\sai{$2$}}
18  {\sai{$0$}}
19  {\sai{$3$}}
20  \end{question}
21 }
22
```

At the bottom of the editor, there is a message window and a status bar. The status bar shows: `vietex/readme`, `L:22/22`, `C:0/1`, `562 Bytes`, `Inc`, `Wrap`, `Spell`, `VieTeX.tex`, `Unicode:UTF8`, `3/11/2014`, `PDFLaTeX+ViewTeX->PDF /OPEN: ThiQNToanXSSTKTN.tex /VIEWER: SumatraPDF`, and `Project: vietex`.

Soạn câu hỏi bằng Word 2003, kết hợp với Mathtype 6.7 tạo ra file *.doc

```
\def\ThiQNToanXSTKTNcaumot
{
\begin{question}
Cho hàm số  $f(x) = 2x - 1$  có đồ thị là
\begin{center}
\includegraphics[scale=0.1]{ThiQNToanXSTKTNpics/ThiQNToanXSTKTNcaumotpica}
\end{center}
và hàm số  $g(x) = x^2$  có đồ thị là
\begin{center}
\includegraphics[scale=0.1]{ThiQNToanXSTKTNpics/ThiQNToanXSTKTNcaumotpibc}
\end{center}
Đồ thị hàm số  $f(x)$  và đồ thị hàm số  $g(x)$  có bao nhiêu điểm chung?

\datcot[1]
\bonpa
{\dung{1}}
{\sai{2}}
{\sai{0}}
{\sai{3}}
\end{question}
}
```

Chú ý

- nếu là file `*.doc` thì ta cần nhấn tổ hợp phím `Ctrl+A`, rồi sau đó là `Alt+\`, để chuyển nội dung của file `*.doc` có dạng giống như soạn thảo trong `VieTeX 4.0`.
- Dùng hệ thống `MiKTeX` biên dịch file `*.tex`, gói lệnh `dethi.sty` (gói lệnh đã có sẵn với `VieTeX 4.0`).

Kết quả là ...

Đề bài

Bài 1. Cho hàm số $f(x) = 2x - 1$ có đồ thị là



và hàm số $g(x) = x^2$ có đồ thị là



Đồ thị hàm số $f(x)$ và đồ thị hàm số $g(x)$ có bao nhiêu điểm chung?

- (A). 1
(C). 0

- (B). 2
(D). 3



và đáp án ...

Đáp án


Bài 1. (A).

đề thi và đáp án (có kèm theo **câu hỏi**, thuận tiện cho **việc theo dõi**)


ĐẠI HỌC ĐUY TÂN Địa chỉ: Khu vực Tự Nhiên Số môn: Toán	ĐỀ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN Mức phân: Lý thuyết các nội dung và thông kê Toán (Đề số: K14TMT) Học kì: 1 Năm học: 2010-2011 Thời gian làm bài: 90 phút	Đề số: 9
---	---	--------------------

I. Chọn phương án trả lời

Bài 1. Cho hàm số $f(x) = 2x - 1$ có đồ thị là



và hàm số $g(x) = x^2$ có đồ thị là



Đồ thị hàm số $f(x)$ và đồ thị hàm số $g(x)$ có bao nhiêu điểm chung?

(A) 1 (B) 2
(C) 0 (D) 3


Trung 1/1- Đề số 9

ĐẠI HỌC ĐUY TÂN Địa chỉ: Khu vực Tự Nhiên Số môn: Toán	ĐÁP ÁN ĐỀ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN Mức phân: Lý thuyết các nội dung và thông kê Toán (Đề số: K14TMT) Học kì: 1 Năm học: 2010-2011 Thời gian làm bài: 90 phút	Đề số: 9
---	--	--------------------


HƯỚNG DẪN VÀ ĐÁP ÁN

I. Chọn phương án trả lời

Bài 1. Cho hàm số $f(x) = 2x - 1$ có đồ thị là



và hàm số $g(x) = x^2$ có đồ thị là



Đồ thị hàm số $f(x)$ và đồ thị hàm số $g(x)$ có bao nhiêu điểm chung?

(A) 1 (B) 2
(C) 0 (D) 3

Trung 1/2- Đề số 9

Tài liệu này nhằm giúp cho bạn đọc

- biết sử dụng hệ thống $\text{T}_{\text{E}}\text{X}$,
- hoặc biết sử dụng **Mathtype** (**Mathtype 6.7** hoặc phiên bản mới hơn) và **Microsoft Office** (**Word 2003**, **Word 2007**).

có thể biên soạn được các câu hỏi trắc nghiệm khách quan.

Một số kí hiệu

Trong tài liệu này:

- kí hiệu **<quytac>** yêu cầu thực hiện ĐÚNG theo hướng dẫn,
- kí hiệu **◇** chỉ giúp cho việc nhận biết các **<quytac>** khác nhau khi được viết *liền nhau*.

1. <tukhoa>=
=<Ten>◇<ChucaiTenDem>◇<ChucaiTenHo>◇<TenHocPhan>◇<TheLoai>
2. thư mục <tukhoa>
3. thư mục <tukhoa>◇pics
4. các file <tencauhoi>=<tukhoa>◇cau◇<socauhoi>
5. các file <tenhinhanh>=<tencauhoi>◇pic◇<thutuhinh>

<tukhoa>

<tukhoa>

<tukhoa> là một chuỗi (xâu) gồm có các chữ cái (có thể là chữ in thường hoặc chữ in IN HOA) và phải được chọn từ $26 + 26 = 52$ chữ cái tiếng Anh:

- 26 chữ cái in thường: a, b, ..., y, và z,
- 26 chữ cái IN HOA: A, B, ..., Y, và Z.

<tukhoa>

<tukhoa>

<tukhoa> là một chuỗi (xâu) gồm có các chữ cái (có thể là chữ in thường hoặc chữ in IN HOA) và phải được chọn từ $26 + 26 = 52$ chữ cái tiếng Anh:

- 26 chữ cái in thường: a, b, ..., y, và z,
- 26 chữ cái IN HOA: A, B, ..., Y, và Z.

Chú ý!

ta KHÔNG dùng chữ số (0, 1, ..., 9) để đặt trong <tukhoa>

Để giúp cho việc quản lí ngân hàng câu hỏi (trắc nghiệm hoặc tự luận), thì <tukhoa> cần được xác định như sau



```
<Ten>◇<ChucaiTênDem>◇<ChucaiTênHo>◇<TênHocPhan>◇<TheLoai>
```

<Ten>

<Ten> là tên của người biên soạn. Tên chỉ viết **IN HOA** chữ cái đầu tiên và không có các dấu thanh trong tiếng Việt.

Ví dụ:

Thi, Huy, Viet, ...

<ChucaiTенDem>, <ChucaiTенHo>

<ChucaiTенDem>

Để có thể xác định ĐÚNG giảng viên biên soạn, <ChucaiTенDem> là chữ cái đầu tiên của tên đệm, chọn **1** trong số **26** chữ cái tiếng Anh, và được viết **IN HOA**.

<ChucaiTенDem>, <ChucaiTенHo>

<ChucaiTенDem>

Để có thể xác định ĐÚNG giảng viên biên soạn, <ChucaiTенDem> là chữ cái đầu tiên của tên đệm, chọn **1** trong số **26** chữ cái tiếng Anh, và được viết **IN HOA**.

<ChucaiTенHo>

xác định tương tự như <ChucaiTенDem>.

Ví dụ:

Q (Quang), **D** (Đức), **T** (Tấn), **A** (Anh), ...

Nhận xét:

Khi gặp một số trường hợp **trùng lặp**, ta sẽ xử lí theo thứ tự **ưu tiên** như sau:

1. bổ sung chữ cái trong tên đệm.
 - Nguyễn Quang Thi (**ThiQN**), Nguyễn Thị Quỳnh Thi (**ThiQTN**).
2. thêm các chữ cái **a, b, c, ...**:
 - Nguyễn Quang Thi (**ThiQNa**), Nguyễn Quỳnh Thi (**ThiQNb**).

<TenHocPhan>

<TenHocPhan> Chúng tôi đưa quy tắc (*để thuận lợi trong việc quản lí*) cho học phần Toán Lí thuyết xác suất và thống kê sau đây:

ToanXSTK Toán Lí thuyết xác suất và thống kê.

<TheLoai>

<TheLoai> phân loại câu hỏi **trắc nghiệm**^a hoặc **tự luận**. <TheLoai> gồm có:

- **TN** (nếu biên soạn câu hỏi trắc nghiệm)
- **TL** (nếu biên soạn câu hỏi tự luận)

^atài liệu này, chúng tôi **chỉ** hướng dẫn đến việc biên soạn câu hỏi trắc nghiệm!

Ví dụ

- ThiQNToanXSTKTN, HuyTNTToanXSTKTL, ...
- ...

Tạo các thư mục, và file

Tạo thư mục `<tukhoa>`. Trong thư mục `<tukhoa>`

- Tạo file `<tukhoa>` (có đuôi `.doc` hoặc `.tex`). Đây là file dùng để biên soạn các câu hỏi.
- Tạo thư mục con `<tukhoa>pics`. Thư mục này chỉ chứa các hình ảnh có đuôi `*.jpg` (hoặc `*.png`) liên quan đến các câu hỏi.

Ví dụ

Tạo thư mục `ThiQNToanXSTKTN`, trong thư mục này

- Dùng chương trình ứng dụng tạo file `ThiQNToanXSTKTN.tex` (hoặc `ThiQNToanXSTKTN.doc`).
- Tạo thư mục con `ThiQNToanXSTKTNpics`.

Định dạng câu hỏi

```
\def<tencauhoi>
{
\begin{question}
```

Nội dung câu hỏi được đặt ở đây. Các câu hỏi đều được soạn bình thường.

+ nên soạn thảo ở font unicode như: Times New Roman, Arial, v.v.

+ Không dùng tất cả định dạng "tự động",

kể cả Ctrl+B, Ctrl+I, Ctrl+U, v.v. khi soạn file *.doc

+ khi muốn hiển thị kí tự "đặc biệt": #, \$, %, ^, &, _, {, }, ~, |, \ thì ta đặt kí tự "đặc biệt" giữa "\verb!" và "!",

ví dụ: \verb!#!, \verb!%!, \verb!~!, v.v.

+ Trong file *. doc,

- ta nên dùng Mathtype để nhập tất cả công thức toán học,

kể cả các con số: 1, 2, v.v.; các dấu: +, -, v.v.

các biến số: x, y, z, v.v. (nếu bạn đang soạn file *.doc).

- Nếu muốn chèn hình vẽ thì bạn chú ý <chenhinhanh>,

không thể copy hình rồi paste được!

+ Nhập xong câu hỏi, bạn nhớ nhấn phím Enter nha!

```
<traloi>
```

```
\end{question}
}
```


<tencauhoi>

<tencauhoi> được xác định như sau:



<tukhoa>◊cau◊<socauhoi>

<socauhoi> được viết dưới dạng tiếng Việt chữ thường, và không có dấu, liền nhau tương tự như cách đọc số điện thoại^a, ví dụ: **khong** (0), **mot** (1), **hai** (2), **ba** (3), **bon** (4), **nam** (5), **sau** (6), **bay** (7), **tam** (8), và **chin** (9)

^achẳng hạn: 9772 viết là **chinbaybayhai**.

Ví dụ

ThiQNToanXSTKTNcaumothai	câu 12
ThiQNToanXSTKTNcaumotba	câu 13
ThiQNToanXSTKTNcaumotkhongkhong	câu 100
ThiQNToanXSTKTNcauhainam	câu 25

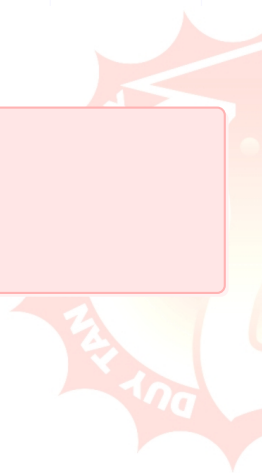
Thêm hình ảnh

Ta thực hiện việc chèn hình ảnh³ như sau:



```
\begin{center}
\includegraphics[scale=1]
{<tukhoa>pics/<tenhinhanh>}
\end{center}
```

³các file hình ảnh có đuôi *.jpg (hoặc *.png)



<tenhinhanh>

<tenhinhanh> được xác định như sau



<tencauhoi>◇pic◇<thutuhinh>

<thutuhinh>

<thutuhinh> Trong một câu hỏi có hình minh họa, <thutuhinh> là chữ cái a, b, v.v. để xác định rõ hình được sử dụng trong câu hỏi đó.

```
1 \def\ThiQNToanXSTKTNcaumot
2 {
3 \begin{question}
4 Cho hàm số  $f(x)=2x-1$  có đồ thị là
5 \begin{center}
6 \includegraphics[scale=1]{ThiQNToanXSTKTNpics/ThiQNToanXSTKTNcaumotpica}
7 \end{center}
8 và hàm số  $g(x)=x^2$  có đồ thị là
9 \begin{center}
10 \includegraphics[scale=1]{ThiQNToanXSTKTNpics/ThiQNToanXSTKTNcaumotpicb}
11 \end{center}
12
13 <tralo>
14 \end{question}
15 }
16
17 \def\ThiQNToanXSTKTNcauhai
18 {
19 \begin{question}
20 nội dung
21
22 <tralo>
23 \end{question}
24 }
```

<tralo> được xác định như sau:

Trộn tất cả 4 phương án

```
\datcot[<n>]
```

```
\bonpa
```

```
{\sai{Đáp án sai thứ 1}}
```

```
{\sai{Đáp án sai thứ 2}}
```

```
{\sai{Đáp án sai thứ 3}}
```

```
{\dung{Đáp án đúng}}
```

<traloi> được xác định như sau:

Trộn tất cả 4 phương án

```
\datcot [<n>]  
\bonpa  
{\sai{Đáp án sai thứ 1}}  
{\sai{Đáp án sai thứ 2}}  
{\sai{Đáp án sai thứ 3}}  
{\dung{Đáp án đúng}}
```

Cố định tất cả 4 phương án

```
\datcot [<n>]  
\bonpak  
{\sai{Đáp án sai thứ 1}}  
{\sai{Đáp án sai thứ 2}}  
{\sai{Đáp án sai thứ 3}}  
{\dung{Đáp án đúng}}
```

<traloi> được xác định như sau:

Trộn tất cả 4 phương án

```
\datcot [<n>]  
\bonpa  
{\sai{Đáp án sai thứ 1}}  
{\sai{Đáp án sai thứ 2}}  
{\sai{Đáp án sai thứ 3}}  
{\dung{Đáp án đúng}}
```

Cố định tất cả 4 phương án

```
\datcot [<n>]  
\bonpak  
{\sai{Đáp án sai thứ 1}}  
{\sai{Đáp án sai thứ 2}}  
{\sai{Đáp án sai thứ 3}}  
{\dung{Đáp án đúng}}
```

Cố định 2 phương án cuối cùng

```
\datcot [<n>]  
\bonpab  
{\sai{Đáp án sai thứ 1}}  
{\sai{Đáp án sai thứ 2}}  
{\sai{Đáp án sai thứ 3}}  
{\dung{Đáp án đúng}}
```


Chú ý

- `<n>` chỉ có thể là
 - 0 (hệ thống tự sắp xếp, nhưng thông thường = 1/4 chiều rộng văn bản),
 - 2 (độ rộng của mỗi phương án = 2/4 chiều rộng văn bản),
 - hoặc 4 (độ rộng của mỗi phương án = 4/4 chiều rộng văn bản).
- `\bonpa`, `\bonpak`, và `\bonpab`.
- `\haipa`, `\bapak`.

Nhiều câu hỏi dùng chung một giả thiết



Cách sử dụng.

Cú pháp thực hiện

```
1 \def\<tencauhoi>
2 {
3 \begin{block}[questions=<k>]
4 giả thiết GT
5 % câu 1
6 {
7 nội dung 1
8 <traloi>
9 }
10 % ...
11 \end{block}
12 }
```

Chú ý

<k> là số Bài (Câu) có cùng chung một giả thiết GT.

Nhận xét thêm ...

Nếu ta muốn nhấn mạnh các Bài (Câu) cụ thể *liên tiếp* (thường đặt ở phía dưới), được dùng chung cho một giả thiết GT thì ta chỉ cần bổ sung thêm một dòng, *giúp cho thí sinh dễ dàng theo dõi*, cụm từ:



"Hãy dùng giả thiết sau đây để làm từ Bài `\thefirst{}` đến Bài `\thelast{}`."

Sau đó, nhấn Enter hai lần, và bắt đầu cho giả thiết GT.

Một ví dụ câu hỏi trắc nghiệm và đáp án

Yêu cầu thực hiện!

Câu hỏi [ThiQNToanXSTKTNcaumotsau](#), gồm có các Bài <nội dung 1>, Bài <nội dung 2>, ... cùng sử dụng chung một giả thiết GT, thì ta nên thực hiện như thế nào?

```
1 \def\ThiQNTToanXSTKTNcaumotsau
2 {
3 \begin{block}[questions=3]
4 Hãy dùng giả thiết sau đây để làm
5 các từ bài \thefirst{} đến bài \thelast{}.
6
7 Giả thiết GT
8 \begin{question}
9 nội dung 1
10 \datcot[0]
11 \bonpa
12 {\dung{Đúng}}
13 {\sai{Sai}}
14 {\sai{Sai}}
15 {\sai{Sai}}
16 \end{question}
17
18 \begin{question}
19 nội dung 2
20 \datcot[2]
21 \bonpa
22 {\sai{Sai}}
23 {\dung{Đúng}}
24 {\sai{Sai}}
25 {\sai{Sai}}
26 \end{question}
27
28 \begin{question}
29 nội dung 3
30 \datcot[4]
31 \haipa
32 {\dung{Đúng}}
33 {\sai{Sai}}
34 \end{question}
35 \end{block}
36 }
```

Kết quả là ...

Đề bài

Hãy dùng giả thiết sau đây để làm các từ bài 2 đến bài 4.
Giả thiết GT

Bài 2. nội dung 1

(A) Đúng

(B) Sai

(C) Sai

(D) Sai

Bài 3. nội dung 2

(A) Sai

(B) Đúng

(C) Sai

(D) Sai

Bài 4. nội dung 3

(A) Đúng

(B) Sai

và đáp án ...

Đáp án

Bài 2. (A)

Bài 3. (B)

Bài 4. (A)

Dạng câu hỏi chỉ yêu cầu trả lời ĐÚNG / SAI



Cách sử dụng.

Cú pháp thực hiện

```
1  \def\<tencauhoi>
2  {
3  \begin{truefalse}
4  giả thiết GT
5  % câu 1
6  {
7  <nội dung khẳng định số 1, là Đúng / Sai so với giả thiết GT>
8  }
9  % ...
10 \end{truefalse}
11 }
```

Chú ý:

<nội dung câu hỏi số 1, Đúng / Sai so với giả thiết GT> phải có dạng



`\answer{<dapan>}` nội dung câu khẳng định so với giả thiết GT.

trong đó **<dapan>** là:

1. Đ tương ứng với câu khẳng định là **ĐÚNG**,
2. và S tương ứng với câu khẳng định là **SAI**.

Một ví dụ câu hỏi chỉ yêu cầu trả lời ĐÚNG / SAI (hay TRUE / FALSE)

Yêu cầu thực hiện!

Câu hỏi ThiQNTtoanXSTKTNcaumotbay, gồm có các câu khẳng định

- Câu khẳng định số 1, là Đúng so với giả thiết GT. có đáp án là ĐÚNG,
 - Câu khẳng định số 2, là Đúng so với giả thiết GT. có đáp án là SAI,
 - Câu khẳng định số 3, là Đúng so với giả thiết GT. có đáp án là ĐÚNG,
- cùng sử dụng chung một giả thiết GT nào đó, với yêu cầu:

1. mỗi câu khẳng định chỉ có thể là ĐÚNG hoặc SAI so với giả thiết GT,
2. Chỉ điền **D** vào chỗ trống đối với mỗi câu khẳng định là ĐÚNG so với giả thiết GT,
3. và điền **S** vào chỗ trống đối với mỗi câu khẳng định là SAI so với giả thiết GT.

Ta thực hiện như sau đây ...

```
1  def\ThiQNTToanXSTKTNcaumotbay
2  {
3  \begin{truefalse}[title={\underline{\textbf{III. Câu trả lời Đúng / Sai}}}]
4  Giả thiết GT của câu hỏi.
5
6  Yêu cầu gõ D tương ứng với một câu khẳng định Đúng,
7
8  và gõ S tương ứng với một câu khẳng định Sai.
9
10 \begin{question}
11 \answer{D} Câu khẳng định số 1, là Đúng so với giả thiết GT.
12 \end{question}
13
14 \begin{question}
15 \answer{S} Câu khẳng định số 2, là Sai so với giả thiết GT.
16 \end{question}
17
18 \begin{question}
19 \answer{D} Câu khẳng định số 3, là Đúng so với giả thiết GT.
20 \end{question}
21 \end{truefalse}
22 }
```

Kết quả là ...

Đề bài

II. Câu trả lời Đúng / Sai

Giả thiết GT của câu hỏi.

Yêu cầu gõ Đ tương ứng với một câu khẳng định Đúng,
và gõ S tương ứng với một câu khẳng định Sai.

- _____ Câu khẳng định số 2, là Sai so với giả thiết GT.
- _____ Câu khẳng định số 1, là Đúng so với giả thiết GT.
- _____ Câu khẳng định số 3, là Đúng so với giả thiết GT.

và đáp án ...

Đáp án

II. Câu trả lời Đúng / Sai

- S Câu khẳng định số 2, là Sai so với giả thiết GT.
- Đ Câu khẳng định số 1, là Đúng so với giả thiết GT.
- Đ Câu khẳng định số 3, là Đúng so với giả thiết GT.

Kết luận



1. <tukhoa>=
=<Ten>◇<ChucaiTênDem>◇<ChucaiTênHo>◇<TenHocPhan>◇<TheLoai>
2. thư mục <tukhoa>
3. thư mục <tukhoa>◇pics
4. các file <tencauhoi>=<tukhoa>◇cau◇<socauhoi>
5. các file <tenhinhanh>=<tencauhoi>◇pic◇<thutuhinh>

Cần nhớ!

1. `<tukhoa>` =
= `<Ten>` ◊ `<ChucaiTenDem>` ◊ `<ChucaiTenHo>` ◊ `<TenHocPhan>` ◊ `<TheLoai>`
2. thư mục `<tukhoa>`
3. thư mục `<tukhoa>` ◊ `pics`
4. các file `<tencauhoi>` = `<tukhoa>` ◊ `cau` ◊ `<socauhoi>`
5. các file `<tenhinhanh>` = `<tencauhoi>` ◊ `pic` ◊ `<thutuhinh>`

Chú ý (lại chú ý)!

ta KHÔNG dùng chữ số (0, 1, ..., 9) để đặt trong `<tukhoa>`, `<socauhoi>`, `<tencauhoi>`, `<thutuhinh>`!

Nhận xét

- Nhập chính xác các <tukhoa> ...
- 1. Đối với câu hỏi chọn phương án A, B, C, hoặc D, ta nên sắp xếp để số đáp án đúng của các phương án này là như nhau (đảm bảo tính khách quan).

Nhận xét

- Nhập chính xác các <tukhoa> ...
- 1. Đối với câu hỏi chọn phương án A, B, C, hoặc D, ta nên sắp xếp để số đáp án đúng của các phương án này là như nhau (đảm bảo tính khách quan).
- 2. Nhiều câu hỏi dùng chung một giả thiết GT, ta nên (*không bắt buộc được*):
 - soạn 5 câu hỏi hoặc 10 câu hỏi để dễ xét điểm.
 - chú ý cách đặt tên cho các loại câu hỏi này.



Nhận xét

- Nhập chính xác các <tukhoa> ...
- 1. Đối với câu hỏi chọn phương án A, B, C, hoặc D, ta nên sắp xếp để số đáp án đúng của các phương án này là như nhau (đảm bảo tính khách quan).
- 2. Nhiều câu hỏi dùng chung một giả thiết GT, ta nên (*không bắt buộc được*):
 - soạn 5 câu hỏi hoặc 10 câu hỏi để dễ xét điểm.
 - chú ý cách đặt tên cho các loại câu hỏi này.
- 3. và Dạng câu hỏi chỉ yêu cầu trả lời ĐÚNG / SAI, ta nên (*không bắt buộc được*):
 - mỗi câu hỏi lớn, ta nên soạn ≤ 5 câu hỏi nhỏ cùng một giả thiết GT để dễ xét điểm.
 - chú ý cách đặt tên cho các loại câu hỏi này.
 - và chưa thể (*hoặc không cần thiết?*) thực hiện việc đánh số câu hỏi đối với Dạng câu hỏi chỉ yêu cầu trả lời ĐÚNG / SAI? (*theo chúng tôi, việc này là hợp lí?!*)

Nhận xét

- Nhập chính xác các <tukhoa> ...
- 1. Đối với câu hỏi chọn phương án A, B, C, hoặc D, ta nên sắp xếp để số đáp án đúng của các phương án này là như nhau (đảm bảo tính khách quan).
- 2. Nhiều câu hỏi dùng chung một giả thiết GT, ta nên (*không bắt buộc được*):
 - soạn 5 câu hỏi hoặc 10 câu hỏi để dễ xét điểm.
 - chú ý cách đặt tên cho các loại câu hỏi này.
- 3. và Dạng câu hỏi chỉ yêu cầu trả lời ĐÚNG / SAI, ta nên (*không bắt buộc được*):
 - mỗi câu hỏi lớn, ta nên soạn ≤ 5 câu hỏi nhỏ cùng một giả thiết GT để dễ xét điểm.
 - chú ý cách đặt tên cho các loại câu hỏi này.
 - và chưa thể (*hoặc không cần thiết?*) thực hiện việc đánh số câu hỏi đối với Dạng câu hỏi chỉ yêu cầu trả lời ĐÚNG / SAI? (*theo chúng tôi, việc này là hợp lí?!*)
- Có thể biên soạn và quản lí tất cả câu hỏi trắc nghiệm của những người biên soạn khác nhau. (*chưa có phần mềm nào quản lí tốt công việc này?!*)

Tham khảo thêm ...

-  *dethi.sty 1.1 làm đề thi trắc nghiệm*, <http://nhdien.wordpress.com/2010/01/17/dethi-sty-1-1-lam-de-thi-trac-nghiem/>.
-  *MiKTeX 2.9 và VieTeX 4.0*, <http://nhdien.wordpress.com/>



Trân trọng cảm ơn quý vị, và các bạn đã quan tâm đến tài liệu này!



<http://www.duytan.edu.vn>

Chào mừng
kỷ niệm *20*
năm ngày thành lập Trường
(11/11/1994 - 11/11/2014)